

VIỆT NAM VỚI VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THÀNH VIÊN VỀ HỢP TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI THEO CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ ĐA PHƯƠNG VÀ KHU VỰC

DƯƠNG ĐÌNH CÔNG*

Theo thống kê của Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm Liên Hợp Quốc (UNODC), tội phạm mua bán người trên thế giới và khu vực ngày càng diễn biến phức tạp, đòi hỏi các quốc gia cũng như Việt Nam phải gia tăng các hoạt động hợp tác phòng, chống. Bài viết giới thiệu, phân tích khuôn khổ pháp lý và nghĩa vụ cơ bản của các quốc gia trong hợp tác phòng, chống mua bán người; việc thực hiện nghĩa vụ và đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống mua bán người của Việt Nam.

Từ khóa: Nghĩa vụ; hợp tác phòng, chống mua bán người; điều ước quốc tế.

Ngày nhận bài: 09/6/2021; Biên tập xong: 20/6/2021; Duyệt đăng: 30/6/2021

According to the United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC), human trafficking crimes across the world and in the region are increasingly complicated, requiring countries as well as Viet Nam to increase cooperation activities to prevent and combat crimes. This article introduces and analyzes the legal framework and basic obligations of countries in cooperation to prevent and combat human trafficking. It also reviews the implementation of obligations; and proposes some solutions to improve the effectiveness of activities to prevent and combat human trafficking in Viet Nam.

Keywords: Obligations, cooperation to counter human trafficking, international treaties.

1. Khuôn khổ pháp lý quốc tế và nghĩa vụ cơ bản của quốc gia thành viên về hợp tác phòng, chống mua bán người

Theo báo cáo của UNODC cùng với tội phạm về ma túy, tội phạm mua bán người đã trở thành vấn đề nghiêm trọng nhất của thế giới¹ tạo ra khoản thu nhập bất hợp pháp khoảng 1.300 tỷ USD mỗi năm, tương đương với thu nhập của hơn 3 tỷ người nghèo cộng lại². Hàng năm, có khoảng gần 1 triệu người từ hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ bị mua bán với các

mục đích khác nhau. Trong những năm qua, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương bị ảnh hưởng sâu sắc bởi tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Các tội phạm phổ biến trong khu vực như tội phạm ma túy, buôn bán người, buôn bán động vật hoang dã... đã mang về khoản lợi nhuận hàng năm ước tính khoảng 90 tỷ USD³. Ông Antonio Maria Costa, Giám đốc Điều hành UNODC nhận định “Tội phạm xuyên quốc gia đã trở thành mối đe dọa đối với hòa bình và phát triển, thậm chí đối với chủ quyền của các quốc gia”⁴.

¹ Gottschalk, P. Policing Organized Crime: Intelligence Strategy Implementation. New York: CRC Press, 2009

² Đinh Xuân Nam (2009), Chuyên đề “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự” trong Kí yếu Đề tài khoa học cấp bộ: Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tương trợ tư pháp, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù và các hoạt động khác về hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, trang 01.

* *Thạc sĩ, Phó Trưởng khoa pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội*

³ Xem, Tom Obokata, *The Value of International Law in Combating Transnational Organized Crime in the Asia-Pacific*, Asian Journal of International Law, 7 (2017), pp. 39–60

⁴ Nguồn truy cập: <https://www.unodc.org/unodc/en/press/releases/2010/June/organized-crime-has-globalized-and-turned-into-a-security-threat.html>, truy cập ngày 25/5/2021

Trước thực trạng đó, cộng đồng quốc tế đã sớm quan tâm xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế và khu vực nhằm tạo hành lang pháp lý cho đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người như: Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989; Nghị định thư không bắt buộc bổ sung Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em năm 2000; Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000; Nghị định thư của Liên Hợp Quốc về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung cho Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia...

Dưới góc độ các điều ước quốc tế phổ cập toàn cầu về hợp tác phòng, chống mua bán người, Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp, trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em là một trong những văn bản pháp lý quan trọng nhất trong đấu tranh phòng, chống tội mua bán người. Mục đích của Công ước nhằm thúc đẩy hợp tác phòng và đấu tranh có hiệu quả với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và hy vọng các quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp phòng, chống có hiệu quả cũng như tăng cường hợp tác quốc tế. Mục đích này được làm rõ hơn ở các mục tiêu được ghi nhận trong các Nghị định thư kèm theo. Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em hướng đến việc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm buôn bán người; bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị buôn

bán và thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên⁵. Lời nói đầu của Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc (UNTIP) khẳng định rằng: “Một hành động hiệu quả để ngăn ngừa và đấu tranh với việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, cần một cách tiếp cận quốc tế tổng thể tại các nước gốc, nước quá cảnh và nước đến, trong đó bao gồm cả những biện pháp để ngăn ngừa việc buôn bán người như vậy, để trừng trị những kẻ buôn bán như vậy và để bảo vệ các nạn nhân của những hành vi buôn bán như vậy bao gồm cả bảo vệ những con người được cộng đồng quốc tế thừa nhận”⁶.

Nghị định thư cũng quy định cụ thể các hoạt động hợp tác phòng, chống mua bán người bao gồm hồi hương nạn nhân bị buôn bán⁷, trao đổi thông tin và đào tạo⁸, các biện pháp tại biên giới; an ninh và kiểm soát giấy tờ đi lại và tương trợ tư pháp hình sự trong vụ án mua bán người⁹.

⁵ Xem: Điều 2, Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc.

⁶ Xem: Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc.

⁷ Xem: Điều 8, Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc.

⁸ Xem: Điều 10, Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc.

⁹ Tương trợ tư pháp hình sự được quy định trong Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Xem Điều 18 Công ước UNTOC.

Những quy định trong các văn kiện này xác định rõ nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, đồng thời phản ánh sự thống nhất về ý chí của cộng đồng quốc tế và là sự ghi nhận thành quả của các quốc gia trong nỗ lực phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng.

Dưới góc độ các khuôn khổ pháp lý quốc tế khu vực mà Việt Nam là thành viên cũng ghi nhận các điều ước quốc tế khu vực quy định về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia nói chung và tội phạm mua bán người nói riêng. Các khuôn khổ pháp lý khu vực quy định chung như Tuyên bố ASEAN và Kế hoạch hành động của ASEAN về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 1997, 1999, 2004, 2015; Hiệp định Tương trợ tư pháp hình sự của ASEAN năm 2004; Hiến chương ASEAN... Điều ước quốc tế khu vực quy định trực tiếp về mua bán người là Công ước ASEAN về phòng, chống buôn người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015 (ACTIP). ACTIP quy định cụ thể mục đích, phạm vi, quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên; vấn đề về quyền tài phán và hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Trong lời nói đầu ACTIP ghi nhận, các thành viên cam kết trong việc hợp tác khu vực và quốc tế chặt chẽ và hiệu quả hơn chống hành vi buôn bán người có tính chất xuyên quốc gia, bao gồm nhưng không giới hạn các tội phạm được thực hiện bởi các nhóm phạm tội có tổ chức với nhận thức rằng sự cần thiết xây dựng một văn kiện của khu vực quy định riêng về buôn bán người với tính chất là một khung khổ pháp lý cho các hành động của khu vực trong phòng, chống buôn bán người, bao gồm việc bảo vệ và hỗ trợ các nạn nhân bị buôn bán...

Do đó, ACTIP vừa có sự kế thừa các quy định của UNTIP, vừa có những quy định đặc thù, phù hợp với tính đa dạng trong thống nhất của khu vực ASEAN.

ACTIP ghi nhận các quốc gia là thành viên công ước sẽ thực hiện những nghĩa vụ gần giống như quy định trong UNTIP như phòng ngừa buôn bán người¹⁰, hợp tác, kiểm soát xuyên biên giới và hiệu lực của các giấy tờ¹¹, bảo vệ nạn nhân bị buôn bán¹², hồi hương và nhận trở lại nạn nhân¹³... Bên cạnh đó, ACTIP có các quy định khá cụ thể so với UNTIP như các quy định về thực thi¹⁴ và các vấn đề liên quan đến hợp tác quốc tế¹⁵. Như vậy, các quy định của ACTIP không chỉ là sự cụ thể và hài hoà hoá các quy định về nghĩa vụ thành viên của UNTOC và UNTIP về hợp tác trong đấu tranh phòng chống mua bán người mà trong nhiều điều khoản quy định của ACTIP còn được cụ thể hoá và tiêu chuẩn hoá ở mức cao hơn so với yêu cầu tối thiểu của UNTOC và UNTIP.

2. Quan điểm và thực tiễn thực hiện nghĩa vụ hợp tác phòng, chống mua bán người trong khuôn khổ điều ước quốc tế đa phương và khu vực mà Việt Nam là thành viên

2.1. Quan điểm về hợp tác phòng, chống mua bán người của Việt Nam

Kể từ khi mở cửa, hội nhập khu vực và quốc tế, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán và xây dựng hình ảnh là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Lĩnh vực hợp tác phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nói

¹⁰ Xem: Điều 11 ACTIP.

¹¹ Xem: Điều 13 ACTIP.

¹² Xem: Điều 14 ACTIP.

¹³ Xem: Điều 15 ACTIP.

¹⁴ Xem: Điều 16,17 ACTIP.

¹⁵ ACTIP dành toàn bộ chương VI với 05 Điều khoản để quy định về vấn đề này.

chung, tội phạm về mua bán người nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và thực hiện nhất quán, phù hợp với các cam kết và điều kiện hoàn cảnh đất nước. Từ các Nghị quyết số 49/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 48/CT-TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết số 51/NQ-CP năm 2009 về Chương trình hành động của Chính phủ về tham gia hợp tác ASEAN đến năm 2015; Nghị quyết số 31/NQ-CP năm 2014 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 22/NQ-TW về hội nhập quốc tế; Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; đến các Quyết định số 1957/QĐ-TTg ngày 30/11/2020 Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Công ước ACTIP; Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 ngày 09/02/2021... đều nhất quán khẳng định nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc gia thành viên; góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế...¹⁶.

2.2. Thực tiễn thực hiện nghĩa vụ hợp tác phòng, chống mua bán người trong khuôn khổ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Trong thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện pháp luật và

thể chế về phòng, chống mua bán người nhằm hài hoà và tiệm cận với các quy định và chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, Việt Nam không ngừng tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện đầy đủ, hiệu quả, thiện chí và có trách nhiệm các cam kết của mình trước cộng đồng quốc tế về phòng, chống mua bán người. Cụ thể:

Một là, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực hoàn thiện thể chế và pháp luật về phòng, chống mua bán người. Ngay sau khi gia nhập các điều ước quốc tế đa phương và khu vực về phòng, chống mua bán người, các cơ quan hữu quan đã sớm có những kế hoạch hành động cụ thể nhằm đánh giá, rà soát, sửa đổi, ban hành mới các quy định pháp luật quốc gia phù hợp với các cam kết quốc tế. Về tổng thể, một loạt các quy định pháp luật như Luật Phòng, chống mua bán người; Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự đã kịp thời nội luật hoá các nghĩa vụ của quốc gia thành viên về phòng, chống mua bán người được quy định trong UNTOC, UNTIP, ACTIP..., tạo khuôn khổ pháp lý quốc gia cho hoạt động hợp tác phòng, chống mua bán người.

Hai là, cụ thể hoá các nghĩa vụ hợp tác phòng, chống mua bán người bằng chương trình, kế hoạch hành động. Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của chính phủ Việt Nam đã xác định mục tiêu, yêu cầu cụ thể: (i) Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cho cá nhân, gia đình và cộng đồng về công tác phòng, chống mua bán người, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cơ quan báo chí ở Trung ương, địa phương và hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã hàng tháng có chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về phòng, chống

¹⁶ Xem các Nghị quyết số 49, Chỉ thị số 48, các Kế hoạch thực hiện ACTIP năm 2020, các Chương trình phòng, chống mua bán người..

mua bán người phù hợp các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa phương. Thường xuyên cập nhật các hình thức, thủ đoạn và mục đích của tội phạm mua bán người trên các trang mạng và mạng xã hội có nhiều người theo dõi, truy cập tại Việt Nam; (ii) Bảo đảm 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến mua bán người được tiếp nhận, phân loại; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Các vụ việc có dấu hiệu tội phạm mua bán người phải được thụ lý điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ phải khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án mua bán người đạt trên 90% tổng số án khởi tố. 95% số vụ án mua bán người hàng năm được giải quyết và truy tố. 90% số vụ án mua bán người hàng năm được giải quyết, xét xử; (iii) Bảo đảm nạn nhân được tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật và bảo đảm nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm. Xây dựng, củng cố, từng bước nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, hỗ trợ nạn nhân các cấp; (iv) Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với pháp luật khu vực, quốc tế và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người; và (v) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong tiếp nhận,

xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người. Các điều ước quốc tế, hiệp định song phương, đa phương, các thỏa thuận hợp tác về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên được triển khai thực hiện có hiệu quả, định kỳ sơ kết, tổng kết.

Theo báo cáo của Cục cảnh sát hình sự - Bộ Công an, trong khoảng từ năm 2005 đến tháng 6/2020, cả nước đã xảy ra hơn 5.579 vụ, 9.151 đối tượng phạm tội với khoảng 12.000 nạn nhân bị mua bán. Chỉ tính riêng từ năm 2019 đến tháng 6/2020, lực lượng Công an, Biên phòng đã điều tra, khám phá 236 vụ, bắt 308 đối tượng phạm tội mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi. Viện kiểm sát nhân dân các cấp truy tố 118 vụ với 203 bị can. Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết, xét xử 145 vụ với 255 bị cáo phạm các tội về mua bán người. Có thể thấy, số vụ phạm tội mua bán người ở Việt Nam tương đối cao với số lượng nạn nhân bị mua bán là khá lớn. Mặc dù trong một số giai đoạn, tỉ lệ truy tố còn chiếm tỉ lệ nhỏ so với số vụ án mua bán người bị phát hiện¹⁷ nhưng các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam đã bám sát các chương trình, kế hoạch và quy định pháp luật để đấu tranh với loại tội phạm này.

Bên cạnh hoạt động đấu tranh với tội mua bán người, các cơ quan hữu quan của Việt Nam cũng coi trọng các khuyến nghị quốc tế trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị mua bán cũng như có các nỗ lực để hồi hương nạn nhân. Trong các vụ án mua bán người được phát hiện gần đây, các nạn nhân đều nhận được hỗ trợ ban đầu, tư vấn tâm lý, khám sức khỏe, trợ giúp

¹⁷ Xem: Trần Đình Hải, *Tội mua bán người ở Việt Nam – Tình hình, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Số chuyên đề 02 (39)/2020, tr.25.

pháp lý theo quy định của pháp luật. Việt Nam cũng có nhiều nỗ lực trong việc hỗ trợ nạn nhân là người nước ngoài trở về nước mà người đó có quốc tịch hoặc có nơi thường trú cuối cùng, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của nạn nhân¹⁸.

Cùng với nỗ lực phòng ngừa, giải cứu, việc hỗ trợ các nạn nhân của mua bán người trong thời gian qua cũng được Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam dành nhiều sự quan tâm. Theo báo cáo của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2019, các cơ sở đã tiếp nhận, hỗ trợ 2.961 nạn nhân, trong đó có 2.891 nữ, 528 người dưới 18 tuổi. Dựa trên nhu cầu của nạn nhân, có 2.216 nạn nhân được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, 1.347 người được hỗ trợ y tế, 2.105 người được tư vấn tâm lý, 1.003 người được trợ giúp pháp lý, 103 người được hỗ trợ học văn hóa, học nghề, 817 người được trợ cấp khó khăn ban đầu và 72 người vay vốn sản xuất. Lực lượng biên phòng đã giải thoát cho hàng nghìn số phận trở về đoàn tụ với gia đình từ nạn mua, bán người¹⁹. Việc tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân được tiến hành phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương.

Để huy động các nguồn lực và thực hiện có hiệu quả các cam kết của mình, Việt Nam cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ tiến hành các hoạt động hỗ trợ nạn nhân phù hợp với quy định pháp luật. Các tổ chức này đã hỗ trợ nạn nhân trong việc tìm hiểu

quy định pháp luật quốc gia, tìm kiếm sự trợ giúp theo quy định; giúp nạn nhân có nơi cư trú, chăm sóc y tế và phối hợp với các cơ quan chính phủ sở tại. Thực tế cho thấy, nạn nhân mua bán người thường bị những kẻ buôn người đưa ra các thông tin sai sự thật mang tính chất hù dọa như sẽ bị bắt, bị xét xử theo pháp luật quốc gia sở tại... Do đó, vai trò của các tổ chức quốc tế phi chính phủ càng trở nên quan trọng, như là trung gian cầu nối giữa cơ quan chấp pháp và nạn nhân bị mua bán²⁰.

Ba là, các hoạt động về tương trợ tư pháp hình sự. Trong giải quyết vụ án mua bán người, hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia ngày càng gia tăng và là một nhu cầu tất yếu khách quan. Trong các điều ước quốc tế đa phương phổ cập, điều ước quốc tế khu vực và các điều ước quốc tế chuyên biệt về phòng chống mua bán người đều ghi nhận nghĩa vụ của các quốc gia trong việc dành sự tương trợ tư pháp hình sự tối đa nhất có thể trong hợp tác phòng, chống tội mua bán người. Nhận thức rõ điều đó, Việt Nam không chỉ coi trọng hoạt động đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hình sự mà còn nỗ lực trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật quốc gia như Luật Tương trợ tư pháp năm 2007²¹; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2019, cơ quan này đã

¹⁸ Xem: Nguyễn Khắc Hải, *Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống mua bán người tại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học, Tập 29, Số 1 (2013), tr.23.

¹⁹ Xem: Thu Lan, “Việt Nam - thành viên trách nhiệm trong phòng chống mua, bán người”, tham khảo tại website: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/viet-nam-thanh-vien-trach-nhiem-trong-phong-chong-mua-ban-nguoi-559991.html>, truy cập ngày 01/6/2021

²⁰ Xem: Liên Hợp Quốc (2006), Chương trình toàn cầu phòng chống buôn bán người, Tài liệu về phòng chống buôn bán người, NXB Phụ nữ, Tlđđ, tr.185.

²¹ Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam đang thực hiện nhiều cuộc Hội thảo, Toạ đàm trong nước và quốc tế cũng như có nhiều nghiên cứu để hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng luật Tương trợ tư pháp hình sự.

tiếp nhận tổng số 882 yêu cầu tương trợ tư pháp từ phía nước ngoài chuyển cho Việt Nam; các cơ quan của Việt Nam uỷ thác hơn 1.170 cho cơ quan nước ngoài thực hiện liên quan đến nhiều hoạt động tương trợ tư pháp của các loại tội phạm khác nhau, trong đó có liên quan đến tội mua bán người. Theo thống kê cũng cho thấy các uỷ thác tư pháp đến và uỷ thác tư pháp đi đều gia tăng, năm sau cao hơn năm trước²². Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hợp tác tương trợ tư pháp liên quan đến mua bán người vẫn tồn tại những hạn chế cả về mặt khách quan và chủ quan cần có các giải pháp khắc phục²³.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác phòng, chống mua bán người của Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng chống tội phạm mua bán người cũng như thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm nghĩa vụ và cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế đa phương, khu vực, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật đáp ứng các yêu cầu của các điều ước quốc tế đa phương và khu vực mà Việt Nam là thành viên. Các cơ quan có thẩm quyền cần rà soát, nghiên cứu tổng thể quy định pháp luật Việt Nam hiện hành nhằm đảm bảo tính tương thích so với các nghĩa vụ hợp tác phòng, chống mua bán người quy định trong các điều ước quốc

tế đa phương và khu vực mà Việt Nam là thành viên.

Hai là, chú trọng công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ và bí mật thông tin về nạn nhân theo quy định của pháp luật. Song song với đó, cần nghiên cứu xây dựng chương trình cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái hòa nhập cho nạn nhân bị mua bán.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người: Tăng cường hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người; áp dụng các biện pháp thích hợp và cần thiết khác để thu thập chứng cứ phục vụ công tác truy tố trong các vụ án mua bán người; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân; trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người. Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các đối tượng có hành vi tham nhũng, rửa tiền; những người tham gia, tạo điều kiện hoặc cản trở hoạt động tư pháp liên quan đến phòng, chống mua bán người theo đúng quy định của pháp luật trong nước phù hợp với Công ước của Liên Hợp Quốc.

Cuối cùng, cần tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người như ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế song phương, đa phương trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự; đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin; giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ và hồi hương các nạn nhân bị mua bán; chia sẻ kinh nghiệm; tổ chức tập huấn và đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu

²² Xem: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ 13, Chuyên đề “Thực trạng và giải pháp hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; Một số kiến nghị, sửa đổi, bổ sung Luật Tương trợ tư pháp năm 2007”, (2017), Hà Nội.

²³ Xem: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành luật Tương trợ tư pháp năm 2007 trong lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự.

và năng lực phòng, chống mua bán người. Tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin, nghiên cứu thiết lập đường dây nóng giữa các cơ quan thực thi pháp luật của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để kịp thời liên hệ, hỗ trợ xác minh, xác định nạn nhân tại nước ngoài và phối hợp điều tra, bảo vệ, giải cứu nạn nhân. Tăng cường hợp tác và phối hợp giữa các quốc gia thành viên, các cơ quan của Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế về phòng, chống mua bán người để nâng cao năng lực quốc gia trong đấu tranh phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán một cách có hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ASEAN, Công ước ASEAN phòng, chống buôn người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015.
2. Chính phủ (2016), Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030.
3. Chính phủ (2020), Quyết định số 1957/QĐ-TTg ngày 30/11/2020 Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Công ước ASEAN phòng, chống buôn người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015.
4. Chính phủ (2021), Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 9/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.
5. Gottschalk, P. Policing Organized Crime: Intelligence Strategy Implementation. Newyork: CRC Press, 2009.
6. Nguyễn Khắc Hải, *Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống mua bán người tại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học, Tập 29, Số 1 (2013).
7. Trần Đình Hải, *Tội mua bán người ở Việt Nam – Tình hình, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Số chuyên đề 02 (39)/2020.
8. Thu Lan, “Việt Nam - thành viên trách nhiệm trong phòng chống mua, bán người” tham khảo tại website: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/viet-nam-thanh-vien-trach-nhiem-trong-phong-chong-mua-ban-nguoi-559991.html>.
10. Liên Hợp Quốc, Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000.
11. Liên Hợp Quốc, Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc.
12. Liên Hợp Quốc (2006), Chương trình toàn cầu phòng chống buôn bán người, Tài liệu về phòng chống buôn bán người, Nxb Phụ nữ.
13. Đinh Xuân Nam (2009), Chuyên đề “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự” trong Kỷ yếu Đề tài khoa học cấp bộ: Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tương trợ tư pháp, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù và các hoạt động khác về hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.
14. Tom Obokata, *The Value of International Law in Combating Transnational Organized Crime in the Asia-Pacific*, Asian Journal of International Law, 7 (2017).
15. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ 13, Chuyên đề “Thực trạng và giải pháp hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; Một số kiến nghị, sửa đổi, bổ sung Luật Tương trợ tư pháp năm 2007”, (2017), Hà Nội.
16. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành luật Tương trợ tư pháp năm 2007 trong lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự.